HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG HIỆP THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/NQ-HĐND	*Hiệp Thành, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân phường Hiệp Thành về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn phường Hiệp Thành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG HIỆP THÀNH
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Hiệp Thành về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn phường Hiệp Thành;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân phường Hiệp Thành về việc điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân phường Hiệp Thành về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn phường Hiệp Thành; Báo cáo số 20/BC-BKTNS ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Hiệp Thành.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân phường Hiệp Thành về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn phường Hiệp Thành, như sau:

1. Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Hiệp Thành số tiền: 223.004.853.195 đồng *(Hai trăm hai mươi ba tỷ, không trăm lẻ bốn triệu, tám trăm năm mươi ba ngàn, một trăm chín mươi lăm đồng),* tăng 17.741.203.674 đồng so với nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường, trong đó:

a. Thu điều tiết về Trung ương: 420.161.209 đồng, tăng 36.797.280 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường, gồm:

- Phí, lệ phí: 77.703.865 đồng;

- Thu khác ngân sách: 342.457.344 đồng, tăng 36.797.280 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường.

b. Điều tiết về tỉnh: 42.052.373.382 đồng, tăng 19.849.735.124 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường, gồm:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 77.454.636 đồng, tăng 44.587.570 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường;

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 10.654.048.272 đồng, tăng 10.654.048.272 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 12.623.699.433 đồng, tăng 5.606.414.775 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường;

- Lệ phí trước bạ: 2.092.113.054 đồng;

- Thuế thu nhập cá nhân: 4.592.202.728 đồng, tăng 966.683.301 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường;

- Phí, lệ phí: 8.500.000 đồng, tăng 3.500.000 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường;

- Tiền sử dụng đất: 9.429.854.053 đồng;

- Thu tiền thuê đất: 1.779.953.580 đồng, tăng 1.779.953.580 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường;

- Thu khác ngân sách: 3.159.832 đồng, tăng 3.159.832 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường;

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 791.387.794 đồng tăng 791.387.794 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường.

c. Thu ngân sách phường được hưởng: 180.532.318.604 đồng, giảm 2.145.328.730 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường, gồm:

- Lệ phí trước bạ: 540.105.981 đồng;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 110.770.881 đồng;

- Phí, lệ phí: 159.137.500 đồng;

- Thu khác ngân sách: 155.476.058 đồng;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 167.723.134.598 đồng, giảm 2.145.328.730 đồng so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường;

- Thu chuyển nguồn: 6.829.366.028 đồng;

- Thu kết dư ngân sách: 5.014.327.558 đồng

2. Tổng quyết toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Hiệp Thành, số tiền: 176.190.495.845 đồng *(Một trăm bảy mươi sáu tỷ, một trăm chín mươi triệu, bốn trăm chín mươi lăm ngàn, tám trăm bốn mươi lăm đồng), (Trong đó: Chi trong cân đối: 173.781.565.687 đồng; chi nộp ngân sách cấp trên: 2.408.930.158 đồng)* tăng 791.387.794 đồng so với nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường, cụ thể:

- Chi quốc phòng: 58.149.000 đồng;
- Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội: 1.101.194.500 đồng;
- Chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề: 49.270.554.699 đồng;
- Chi Y tế và gia đình: 1.032.045.300 đồng;
- Chi Văn hóa thông tin, Thể dục thể thao: 525.555.600 đồng;
- Chi bảo vệ môi trường: 187.633.993 đồng;
- Chi các hoạt động kinh tế: 8.585.696.081 đồng;
- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 62.785.564.514 đồng;
- Chi bảo đảm xã hội: 12.290.307.000 đồng;
- Chi khác: 1.891.394.506 đồng;
- Chi chuyển nguồn: 36.053.470.494 đồng;
- Chi nộp ngân sách cấp trên: 2.408.930.158 đồng, tăng 791.387.794 đồng so với nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường

3. Kết dư ngân sách phường: 4.341.822.759 đồng *(Bốn tỷ, ba trăm bốn mươi mốt triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn, bảy trăm năm mươi chín đồng)* giảm 2.936.716.524 đồng so với nghị quyết số 07/NQ-HĐND phường.

(Chi tiết kèm theo Biểu mẫu số 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 56, 57, 60 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP)

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành quyết toán với Sở Tài chính tỉnh Cà Mau theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Hiệp Thành khóa II, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng uỷ phường;
- Thường trực HĐND,UBND phường;
- BTT. Ủy ban MTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D PHƯỜNG HIỆP THÀNH T.CÀ MAU

Trần Minh Hải